

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 08/2019/HS-ST

Ngày : 16-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Ông Lưu Việt Trung

- Thư ký phiên tòa : Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Kiểm sát V.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 28/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Đức Th; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 20-02-1990 tại T - Yên Bái; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Kh, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; văn hóa: 9/12; con ông: Triệu Đình X(Đã chết) và con bà: Triệu Thị L(Đã chết); vợ, con : Chưa có; tiền án: không; Tiền sự : Có 01 tiền sự ngày 05-11-2018, bị chủ tịch UBND xã K, huyện T ra quyết định số 121/QĐ- UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại cộng đồng trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 01-11-2018. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Yên Bái từ ngày 15-01-2019 đến nay. Có mặt

- Người bị hại: Anh Dương Kim V, sinh năm 1990 trú tại: thôn Kh, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Văn C sinh năm 1991, trú tại: Thôn 10, xã Q, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

2. Chị Dương Thị T1 sinh năm 1986, trú tại: Thôn Kh, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16h ngày 11-01-2019, Triệu Đức Th sinh năm 1990 cư trú tại Thôn Kh, xã K, huyện T đi bộ từ nhà sang nhà anh Dương Kim V sinh năm 1990(là người cùng thôn) với mục đích trộm cắp tài sản. Khi sang đến nhà Dương Kim V thấy không có ai ở nhà. Triệu Đức Th quan sát thấy trong gian buồng của nhà anh Dương Kim V có 01 máy phát cỏ cầm tay, Th đi ra cửa gian bếp thấy cửa buộc dây vải nên dùng tay gạt cánh cửa bếp đi vào, dùng tay cạy và nhấc một tấm ván ở vách ngăn gian buồng và gian bếp ra chui vào gian buồng lấy chiếc máy phát cỏ rồi chui ra. Khi lấy được chiếc máy phát cỏ, Triệu Đức Th vác máy trên vai đi sang Thôn 10, xã Q, huyện T, Yên Bái. Khi đang đi trên đường Th gặp anh Ngô Văn C sinh năm 1991, trú tại thôn 10, xã Q, huyện T đi xe máy ngược chiều. C hỏi Th chiếc máy phát cỏ của ai và có ý muốn hỏi mua. Th nói chiếc máy phát cỏ của mình và đồng ý bán cho Ngô Văn C với giá 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó Th đi ra khu vực thôn Qu, xã Y, huyện T mua 01 tép ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đồng và sử dụng ma túy một mình tại khu vực ven đường thôn Qu, xã Y, huyện T. Số tiền còn lại Th tiêu sài cá nhân hết.

Đến trưa ngày 13-01-2019 Th nói chuyện với chị Dương Thị T1 sinh năm 1986 trú tại thôn Kh, xã K, huyện T (Là chị dâu của Th) là đã lấy trộm chiếc máy phát cỏ của anh Dương Kim V và hỏi vay của chị Dương Thị T1 500.000 đồng chị T1 đồng ý. Chiều ngày 14-01-2019 Triệu Đức Th cùng chị Dương Thị T1 đến nhà anh Ngô Văn C chuộc lại chiếc máy phát cỏ với số tiền 500.000đồng và mang đến hội trường Thôn Kh, xã K, huyện T giao nộp cho Công an xã K để giải quyết. Qua kiểm tra máy phát cỏ vẫn hoạt động bình thường.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 máy phát cỏ cầm tay chạy bằng động cơ xăng màu đỏ, trên vỏ thân máy có chữ BC23HT.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL- HĐĐG ngày 15-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: *Định giá 01 (Một) máy phát cỏ cầm tay chạy bằng động cơ xăng màu đỏ, trên vỏ thân máy có chữ BC23HT. Tại thời điểm tài sản bị xâm hại có giá trị: $4.000.000\text{đồng} \times 90\% = 3.600.000\text{ đồng}$ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTY ngày 28-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Triệu Đức Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Kiểm sát V luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Triệu Đức Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Đức Th từ 06 đến 09 tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15-01-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra - Công an huyện T đã trả chiếc máy phát cò cho chủ sở hữu là anh Dương Kim V

3. Phần dân sự: Số tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu hồi đã trả lại cho người bị hại, người bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra. Án phí tuyên theo luật định.

- Người bị hại anh Dương Kim V trình bày: Ngày 11-01-2019 gia đình tôi bị mất tài sản là 01 máy cắt cỏ. Ngày 12-01-2019 tôi báo với Công an V về việc gia đình tôi bị mất tài sản và không xác định được ai là người lấy tài sản của gia đình tôi, thì ngày 13-01 Th đến và nói với tôi là bị cáo lấy trộm và sẽ chuộc lại trả cho gia đình tôi. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của gia đình tôi đã được thu hồi, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai. Tại phiên tòa hôm nay đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phần dân sự tôi không có yêu cầu nào khác.

- Người làm chứng anh Ngô Văn C trình bày: Khoảng 17h ngày 11-01-2019 tôi đi từ nhà ra chợ Qu, trên đường đi tôi có gặp anh Th vác trên vai chiếc máy cắt cỏ, tôi có hỏi Th mang máy đi đâu Th nói mang đi sửa. Tôi có hỏi mua thì Th đồng ý bán cho tôi với giá 500.000đồng. Khoảng 14h ngày 14-01-2019 tôi thấy Th và một người phụ nữ đến nhà tôi hỏi chuộc lại máy cắt cỏ tôi đồng ý trả lại máy cho Th, Th trả lại tôi 500.000đồng.

- Người làm chứng chị Dương Thị T1 trình bày: Triệu Đức Th là em trai của chồng tôi, sau khi lấy trộm chiếc máy cắt cỏ của anh Dương Kim V và bán cho anh Ngô Văn C ở Thôn 10, xã Qu. Th có nói với tôi, tôi khuyên Th đi lấy về trả lại cho anh V. Th có vay của tôi 500.000đồng rồi cùng tôi đi sang nhà anh C chuộc lại máy cắt cỏ và giao nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền Th vay của tôi để chuộc máy cắt cỏ tôi không yêu cầu Th phải trả lại cho tôi.

- Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết luận định giá tài sản, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-01-2019, lợi dụng lúc gia đình anh Dương Kim V ở thôn Kh, xã K, huyện T, tỉnh Yên Bái đóng cửa không có ai ở nhà và sơ hở trong việc quản lý tài sản, Triệu Đức Th đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 máy phát cỏ cầm tay chạy bằng động cơ xăng màu đỏ, trên vỏ thân máy có chữ BC23HT có giá trị 3.600.000 đồng bán cho anh Ngô Văn C lấy 500.000 đồng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền mua chất ma túy và chi tiêu cho bản thân vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của Triệu Đức Th đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là trái pháp luật. Hành vi này là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có việc làm ổn định. Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua chất ma túy về sử dụng cho bản thân và chi tiêu cá nhân, tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, không có đồng phạm. Ngày 05-11-2018, bị Chủ tịch UBND xã K, huyện T ra quyết định số 121/QĐ- UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn bằng hình thức cai nghiện tại cộng đồng trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 01-11-2018. Đến ngày 11-01-2019 có hành vi trộm cắp tài sản nên không được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chuộc lại tài sản trả lại cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo đã tự giác khai với bị hại, chị T1 về hành vi trộm cắp của mình nên áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân chưa có tiền án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo xét thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới cải tạo bị cáo thành

người có ích cho xã hội. Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Dương Kim V xác nhận đã nhận lại tài sản do cơ quan điều tra trao trả và không có yêu cầu nào khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy phát cò cầm tay chạy bằng động cơ xăng màu đỏ, trên vỏ thân máy có chữ BC23HT đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 11/01/2019 bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, ngày 11/01/2019 mua ma túy của một người đàn ông không quan biết tại khu vực thôn Qu, xã Y, huyện T. Do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông bán chất ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ để xử lý đối với con người cụ thể về hành vi liên quan đến ma túy.

Trong vụ án này còn có Ngô Văn C là người đã mua chiếc máy phát cò do Triệu Đức Th trộm cắp mà có. Nhưng Ngô Văn C không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy hành vi của Ngô Văn C không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Đức Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Triệu Đức Th 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 15-01-2019.
3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/QH14 bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.
4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh(1)
- VKSND huyện(1)
- THADS(1),THAPT(1)
- Công an(1), STP (1)
- Bị cáo(1),bị hại(1)
- Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Hải